

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SNN&PTNT-KL  
V/v thống kê thiệt hại và phương án khắc  
phục rừng bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Tổng cục lâm nghiệp.

Thực hiện Công văn số 7596/BNN-TCLN ngày 02/11/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc khắc phục rừng bị thiệt hại do thiên tai gây ra; Công văn số 1679/TCLN-PTR ngày 17/11/2020 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc thống kê thiệt hại và phương án khắc phục rừng bị thiệt do thiên tai gây ra. Sau khi tổng hợp kết quả báo cáo của các huyện, thị xã, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả như sau:

1. Tổng diện tích rừng bị thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2020, là 80,94 ha rừng trồng (diện tích thuộc vùng chi trả môi trường rừng 14,54 ha; diện tích không thuộc vùng chi trả môi trường rừng 66,4 ha), trong đó:

- Diện tích bị thiệt hại hoàn toàn (trên 70%): 41,2 ha.
- Diện tích bị thiệt hại nặng từ 30% - 50%: 39,74 ha.

*(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)*

2. Đề xuất phương án khắc phục

Đối với diện tích 41,2 ha rừng trồng bị thiệt hại hoàn toàn (trên 70%) hướng dẫn các chủ rừng tiến hành thanh lý theo quy định, đồng thời có phương án trồng lại rừng trong mùa trồng rừng kế tiếp khi có thời tiết thuận lợi.

Đối với diện tích 39,74 ha rừng trồng bị thiệt nặng (30 - 50%) hướng dẫn các chủ rừng có phương án trồng dặm trong mùa trồng rừng kế tiếp khi có thời tiết thuận lợi.

Nguồn kinh phí hỗ trợ: Đối với rừng bị thiệt hại thuộc vùng được chi trả dịch vụ môi trường rừng thì sử dụng kinh phí theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 70 Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp để hỗ trợ; Đối với rừng bị thiệt hại không thuộc vùng được chi trả dịch vụ môi trường rừng thì sử dụng nguồn kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 02/2017/CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ để hỗ trợ.

Sở Nông nghiệp và Phát triển kính báo cáo Tổng cục Lâm nghiệp./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Cao Văn Cường**

**BIỂU TỔNG HỢP**  
**Diện tích rừng trồng bị thiệt hại do thiên tai gây ra, năm 2020**

(Kèm theo Công văn số: /SNPNTNT-KL ngày / /2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)

TT	MỨC ĐỘ THIẾT HẠI	Diện tích rừng trồng bị thiệt hại do thiên tai gây ra (ha)					Ước giá trị thiệt hại (triệu đồng)	Ghi chú
		Tổng diện tích (ha)	Diện tích thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước (ha)		Diện tích chủ rừng tự bỏ vốn (ha)			
			Diện tích thuộc vùng chi trả môi trường rừng (ha)	Diện tích không thuộc vùng chi trả môi trường rừng (ha)	Diện tích thuộc vùng chi trả môi trường rừng (ha)	Diện tích không thuộc vùng chi trả môi trường rừng (ha)		
<b>Tổng toàn tỉnh</b>		<b>80,94</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>14,54</b>	<b>66,4</b>	<b>2.161,1</b>	
-	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</i>	41,2	0	0	3,5	37,7	1.640	
-	<i>Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%</i>	0	0	0	0	0	0	
-	<i>Thiệt hại nặng từ 30% -50%</i>	39,74	0	0	11,04	28,7	596,1	
-	<i>Thiệt hại một phần (dưới 30%)</i>	0	0	0	0	0	0	
<b>1</b>	<b>Huyện Lang Chánh</b>	<b>37,7</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>37,7</b>	<b>1.640</b>	
-	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</i>	37,7	0	0	0	37,7	1.640	
-	<i>Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%</i>	0	0	0	0	0	0	
-	<i>Thiệt hại nặng từ 30% -50%</i>	0	0	0	0	0	0	
-	<i>Thiệt hại một phần (dưới 30%)</i>	0	0	0	0	0	0	
<b>2</b>	<b>Huyện Bá Thước</b>	<b>43,24</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>14,54</b>	<b>28,7</b>	<b>701,1</b>	
-	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</i>	3,5	0	0	3,5	0	105	
-	<i>Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%</i>	0	0	0	0	0	0	
-	<i>Thiệt hại nặng từ 30% -50%</i>	39,74	0	0	11,04	28,7	596,1	
-	<i>Thiệt hại một phần (dưới 30%)</i>	0	0	0	0	0	0	